

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Số 01 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301072382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/10/2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 20/12/2024.

Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Sài Gòn do cổ phần hóa theo quyết định số 3891/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải, là công ty con thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Ngày 02/02/2016, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Công Đông	Chủ tịch
Ông Lê Đình Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Đăng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đỗ Đức Thuận	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Trương Tấn Tài	Thành viên
Ông Đinh Văn Hùng	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Đình Hà	Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Đăng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Đình Hà - Giám đốc.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Đình Hà

Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2025

Số: 2711/2024/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 15 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Phương Thuý

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 4567-2022-283-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2025

A blue ink signature of Nguyễn Thị Thu Hà.

Nguyễn Thị Thu Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 6521-2024-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		102.023.739.447	77.978.194.549
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	18.032.154.673	9.345.916.103
1. Tiền	111		6.732.154.673	3.045.916.103
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.300.000.000	6.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.905.689.381	60.456.702.877
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	45.304.326.051	57.575.719.691
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	6.198.929	13.708.166
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	3.197.838.865	3.364.816.517
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.8	(602.674.464)	(497.541.497)
IV. Hàng tồn kho	140	4.5	36.085.895.393	7.649.293.476
1. Hàng tồn kho	141		36.085.895.393	7.649.293.476
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	526.282.093
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	55.795.600
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	4.7	-	470.486.493
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.085.103.622	16.939.409.585
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220	4.9	15.584.238.604	14.710.176.758
1. Tài sản cố định hữu hình	221		15.584.238.604	14.710.176.758
- Nguyên giá	222		37.064.487.137	35.892.942.523
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.480.248.533)	(21.182.765.765)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	-	-
- Nguyên giá	228		76.400.000	76.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(76.400.000)	(76.400.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.500.865.018	2.229.232.827
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	2.500.865.018	2.229.232.827
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		120.108.843.069	94.917.604.134

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		94.516.998.624	69.588.650.631
I. Nợ ngắn hạn	310		94.516.998.624	69.588.650.631
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	39.122.258.651	21.552.170.956
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	3.511.043.486	1.111.678.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.7	5.595.491.445	7.557.294.166
4. Phải trả người lao động	314		17.038.654.540	18.027.749.596
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	5.386.943.600	2.786.943.600
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	259.911.137	3.034.101.351
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	23.438.538.368	14.866.541.591
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		164.157.397	652.171.371
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.16	25.591.844.445	25.328.953.503
I. Vốn chủ sở hữu	410		25.591.844.445	25.328.953.503
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.450.000.000	20.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.450.000.000	20.450.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.639.555.924	1.541.555.924
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.502.288.521	3.337.397.579
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.502.288.521	3.337.397.579
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		120.108.843.069	94.917.604.134

Người lập biểu
Bùi Huy Thông

Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Hồng Mai



Giám đốc
Lê Đình Hà
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 15 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

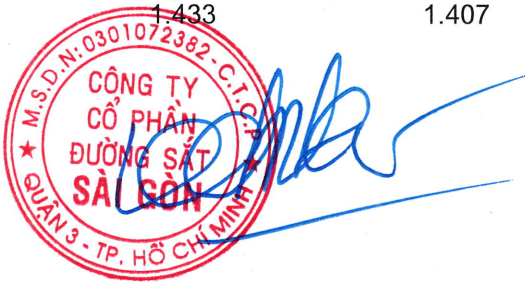
Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	225.215.613.522	200.646.384.430
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.215.613.522	200.646.384.430
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	193.831.429.541	170.975.047.493
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.384.183.981	29.671.336.937
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	223.836.700	847.184.594
7. Chi phí tài chính	22	5.4	246.501.095	98.537.594
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		246.501.095	98.537.594
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	26.771.053.794	26.150.942.192
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.590.465.792	4.269.041.745
11. Thu nhập khác	31	5.6	12.620.240	173.850.420
12. Chi phí khác	32	5.7	-	15.403.200
13. Lợi nhuận khác	40		12.620.240	158.447.220
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.603.086.032	4.427.488.965
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	1.100.797.511	1.090.091.386
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.502.288.521	3.337.397.579
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.9	1.433	1.407
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.9	1.433	1.407



Người lập biểu
Bùi Huy Thông



Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Hồng Mai



Giám đốc
Lê Đình Hà
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 15 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay VND	Năm trước VND
I/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		257.188.001.512	216.461.267.104
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02		(114.631.275.458)	(79.293.967.185)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(104.410.930.520)	(94.300.988.057)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(233.776.866)	(104.696.998)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		(1.169.530.519)	(690.215.264)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		136.822.853	1.216.254.840
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(34.428.758.711)	(33.950.006.011)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.450.552.291	9.337.648.429
II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(20.000.000)	(7.736.291.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		12.265.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		223.561.082	876.150.622
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		215.826.082	(6.860.141.105)
III/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	23.438.538.368	14.304.631.591
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(14.866.541.591)	(16.517.882.827)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.552.136.580)	(2.102.179.055)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.019.860.197	(4.315.430.291)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.686.238.570	(1.837.922.967)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.345.916.103	11.183.839.070
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		18.032.154.673	9.345.916.103

Người lập biểu
Bùi Huy Thông

Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Hồng Mai



Giám đốc
Lê Đình Hà
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 15 tháng 02 năm 2025